TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 340/2025/HS-ST Ngày 24/12/2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Lê Vinh Toan – Giáo viên.
2/ Bà Huỳnh Thị Kim Kiên – Hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Huế - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai, tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Thông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 324/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 344/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Anh Ngọc H, sinh ngày 31/12/2005 tại tỉnh Lâm Đồng; CCCD số 068205004131, cấp ngày 08/5/2021, nơi cư trú: B, khu phố C, phường T, thành phố Biên Hòa (nay là phường T), tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: Lớp 06/12; con ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1985 (chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 (còn sống); bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai anh em và chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Tân Triều - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đồng Nai.

Bị hại: Cháu Lưu Bảo Y, sinh năm 2010.
Địa chỉ: Số nhà H, khu phố B4, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Kim P, sinh năm 1980 và ông Lưu Thanh V, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Số nhà H, khu phố B, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai).

- *Người bào chữa cho bị hại:* Ông Nguyễn Doãn N - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại, bị hại và người đại diện theo pháp luật của bị hại ông V có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối năm 2023, cháu Lưu Bảo Y, sinh ngày 03/08/2010, địa chỉ: Số nhà 23B/24, khu phố 4, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai) có quen biết qua mạng xã hội Facebook với Nguyễn Anh Ngọc H, sinh ngày 31/12/2005, địa chỉ: B, khu phố C, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai). Trong thời gian quen biết nhau giữa H và cháu Y đã 03 lần tự nguyện quan hệ tình dục với nhau, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/11/2024, H điều khiển xe mô tô không rõ biển số của bà Nguyễn Thị H (mẹ H) đến nhà của Y để chở Y đi chơi, Lúc này Y bế theo em gái tên Lưu Bích H, sinh năm 2020 cùng đi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, H chở Y về thì nhà Y đã khóa cổng không vào được nên H chở hai chị em Y về nhà mình tại B, khu phố C, phường T lấy một cái chăn (mền) và chở Y cùng cháu Hồng đến nhà của anh Đồng Văn C, sinh năm 2001, địa chỉ: Số nhà H, khu phố M, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai) xin ngủ nhờ và được C đồng ý. C cho H và Y cùng cháu Hồng ngủ chung phòng, đến khoảng 06 giờ sáng ngày 05/11/2024, H xin Y cho quan hệ tình dục thì Y đồng ý, cả hai thực hiện hành vi quan hệ tình dục được khoảng 30 phút thì H xuất tinh vào trong âm đạo của Y.

Lần 2: Khoảng 20 giờ ngày 07/11/2024, do mẹ H (là bà Hằng) không có ở nhà nên H đi xe máy qua nhà Y chở Y về nhà H. Sau khi vào nhà thì H dẫn Y vào phòng ngủ của H và xin Y cho quan hệ tình dục thì Y đồng ý, cả hai thực hiện hành vi quan hệ tình dục được khoảng 30 phút thì H xuất tinh vào trong âm đạo của Y.

Lần 3: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 08/11/2024, H điều khiển xe mô tô không rõ biển số của bà H qua nhà Y chở Y đến nhà anh Chương chơi. Y và H vào phòng ngủ nhà anh C ngồi chơi, đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì H xin Y quan hệ tình dục thì Y đồng ý, cả hai thực hiện hành vi quan hệ tình dục

được khoảng 30 phút thì H xuất tinh vào trong âm đạo của Y.

Đến ngày 20/11/2024, ông Lưu Thanh V, sinh năm 1978 là cha ruột cháu Y phát hiện sự việc nên trình báo Công an phường T (nay là Công an phường T, tỉnh Đồng Nai). Công an phường lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý.

Tại cơ quan điều tra H khai nhận hành vi phạm tội như trên. Quá trình điều tra cháu Y có thai và sinh con vào ngày 23/09/2025. Ngày 26/9/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra có Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 15729/QĐ- VPCQCSĐT về việc giám định sinh học (ADN). Tại bản Kết luận giám định số 4604/KL-KTHS ngày 23/10/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tai Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Nguyễn Anh Ngọc H và bé gái sinh ngày 23/09/2025 (là con ruột của Lưu Bảo Y) không có quan hệ huyết thống cha - con. Sau khi có kết luận giám định này, Y mới có lời khai bổ sung về việc ngoài quan hệ tình dục với H thì Y còn tự nguyện quan hệ tình dục 01 lần với đối tượng tên Tèo (không rõ nhân thân lai lịch) vào thời gian khoảng giữa tháng 12/2024 tại phòng trọ của Tèo ở khu vực sân bóng đá tỉnh Đồng Nai thuộc phường T, thành phố Biên Hòa (nay là phường T), tỉnh Đồng Nai. Do thời gian đã lâu nên Y không nhớ được chính xác thời gian, địa điểm quan hệ tình dục với Tèo, lý do trước đây Y không khai có quan hệ tình dục với Tèo vì lo sợ bị cha mẹ trách mắng.

- Vật chứng thu giữ và xử lý:

01 chăn (mền) kích thước 170cm x 200cm màu nâu vàng. Đây là chăn (mền) thu được trong phòng, nơi Nguyễn Anh Ngọc H và cháu Lưu Bảo Y thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Qua xác minh tài sản trên của bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 (mẹ ruột của H mua cho H sử dụng). Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Nguyễn Thị H.

01 USB lưu trữ dữ liệu đoạn video ghi nhận hành vi phạm tội của Nguyễn Anh Ngọc H.

- Bản kết luận giám định số: 1256/KLTDTE- TTPYĐN ngày 25/11/2024 kết luận về giám định tổn thương bộ phận sinh dục và thu tinh dịch trong âm đạo của cháu Lưu Bảo Y, sinh ngày 03/08/2010, hộ khẩu thường trú: Số nhà 23B/24, khu phố 4, phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai) như sau:

+ Màng trinh: Hình chóp, đường kính lỗ trinh 01cm. Màng trinh rách cũ vị trí 02 giờ, 04 giờ, bở mép vết rách không phù nề, không xung huyết, không chảy máu.

+ Kết quả xét nghiệm: Có tinh trùng trong dịch âm đạo.

- Tại bản Kết luận giám định số 2777/KL-KTHS ngày 25/06/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Không phát hiện tinh

trùng người trong mẫu dịch âm đạo ghi thu của Lưu Bảo Y.

- Tại bản Kết luận giám định số 4604/KL-KTHS ngày 23/10/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Nguyễn Anh Ngọc H và bé gái sinh ngày 23/09/2025 (là con ruột của Lưu Bảo Y) không có quan hệ huyết thống cha – con.

- Trách nhiệm dân sự: Bị hại cháu Y và đại diện hợp pháp của bị hại ông V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Tại Cáo trạng số 61/CT-VKSKVI ngày 19/11/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh Ngọc H về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Anh Ngọc H về tội danh, điều luật áp dụng nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 145; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh Ngọc H mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, bị cáo biết hành vi của bị cáo đã thực hiện là đúng người, đúng tội và không oan sai.

Tại phiên toà bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng); đối với hình phạt yêu cầu xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa tranh luận: Thống nhất về tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát truy tố và đề nghị. Đối với hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt nghiêm, phù hợp với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Xét thấy quan điểm của người bào chữa phù hợp nên không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai và hối hận về hành vi của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người bào chữa của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận, Nguyễn Anh Ngọc H, sinh ngày 31/12/2005 (là người đã thành niên) đã 03 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Lưu Bảo Y, sinh ngày 03/10/2010 khi cháu Y dưới 16 tuổi, cụ thể như sau: Lần 1: Khoảng 06 giờ ngày 05/11/2024, Y đã cho H quan hệ tình dục tại nhà số H, khu phố M phường T, tỉnh Đồng Nai; Lần 2: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 07/11/2024, Y đã cho H quan hệ tình dục tại địa chỉ B, khu phố C, phường T, tỉnh Đồng Nai; Lần 3: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 08/11/2024, Y đã cho H quan hệ tình dục tại nhà số H, BB, khu phố M, phường T, tỉnh Đồng Nai.

Giấy khai sinh được UBND phường H, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai) cấp ngày 15/9/2010, số 598, Quyển số 3/2010, cháu Lưu Bảo Y sinh ngày 03/8/2010. Cháu Y khai sinh đúng hạn, như vậy thời điểm từ ngày 05/11/2024 đến ngày 08/11/2024, xác định Lưu Bảo Y có độ tuổi 14 năm 03 tháng 02 ngày đến 14 năm 03 tháng 05 ngày.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" được quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, bởi hành vi giao cấu với trẻ em từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi không những gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của người bị hại mà còn xâm phạm đến sự phát triển bình thường, lành mạnh về thể chất, tâm hồn lẫn sinh lý của trẻ em, đồng thời hành vi phạm tội còn thể hiện sự suy đồi về mặt đạo đức trong xã hội. Khi phạm tội bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi tới dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật, song do thiếu sự rèn luyện trong tư cách đạo đức, muốn thỏa mãn nhu cầu đòi hỏi về mặt sinh lý mà bị cáo đã cố tình phạm tội coi thường pháp luật. Vì

vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 20.000. 000đ (hai mươi triệu đồng). Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền nêu trên. Xét thấy sự tự nguyện của bị cáo là phù hợp quy định pháp luật, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 USB chứa dữ liệu video ghi lại hành vi phạm tội của Nguyễn Anh Ngọc H: Đây là tài liệu phục vụ công tác điều tra, truy tố và xét xử nên tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[8] Về vấn đề khác: Đối với đối tượng tên Tèo (không rõ nhân thân, lý lịch) có quan hệ tình dục 01 lần với cháu Y vào khoảng giữa tháng 12 năm 2024 tại phòng trọ của Tèo ở khu vực sân bóng đá tỉnh Đồng Nai thuộc phường T, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai). Do chưa xác minh được nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách vụ án theo Quyết định tách vụ án hình sự số 17725/QĐ-VPCQCSĐT ngày 31/10/2025 để tiếp tục xác minh điều tra xử lý là phù hợp.

[9] Quan điểm của Luật sư bào chữa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh Ngọc H về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh Ngọc H 04 (bốn) năm tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 21/11/2024.

2. Về dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Anh Ngọc H phải bồi thường cho bị hại Lưu Bảo Y có đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lưu Thanh V và bà Nguyễn Thị Kim P số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND KV 1 – Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng THADS KV 1 – Đồng Nai;
- Phân trại tạm giam khu vực Tân Triều;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Tuấn